

LPCA 2025 ELITE CHESS LEAGUE

Cập nhật ngày: 18.08.2025 01:24:11

Bảng điểm xếp hạng (Điểm)

Hạng	Đội	1a	1b	2a	2b	3a	3b	4a	4b	5a	5b	6a	6b	7a	7b	8a	8b	9a	9b	10a	10b	11a	11b	12a	12b
1	LUSAKA CHESS CLUB	*	*	3		3		3		3½		4½		3½		5½		5½		5		4½		5½	6
2	NKWAZI CHESS CLUB	3		*	*	4		3½		3		4½		2½		3½		4½		5		5		5½	
3	GREEN EAGLES CHESS CLUB	3		2		*	*	4		3½		3½		4		5	2½	5		4		4½		6	
4	GREEN BUFFALOES CHESS CLUB	3		2½		2		*	*	2½		4½	4	5½		5		5½		4		5½		5½	
5	RED ARROWS CHESS CLUB	2½		3		2½		3½		*	*	2		4½		5		5		4	5	5½		5	
6	YOFOSO KINGS CHESS CLUB	1½		1½		2½		1½	1	3		*	*	5		2½		3		4		3		4½	
7	QUEEN CHESS ACADEMY CHESS CLUB	2½		3½		2		½		1½		1		*	*	3½		2		4		6	2	2½	
8	GC CHESS CLUB	½		2½		1	3½	1		1		3½		2½		*	*	3		3		3½		4	
9	NAPSA A CHESS CLUB	½		1½		1		½		1		3		4		3		*	*	2		3		4½	
10	ULTIMATE CHESS ACADEMY	1		1		2		2		2	1	2		2		3		4		*	*	2½		5	
11	FOUR KNIGHTS CHESS CLUB	1½		1		1½		½		½		3		0	4	2½		3		3½		*	*	4½	
12	UNZA CHESS CLUB	½	0	½		0		½		1		1½		3½		2		½		1		1½		*	*
13	NAPSA B CHESS CLUB	1		½		2		2		2½		2		1		3		4	2	2½		3		2½	
14	CLASSIC STARS CHESS CLUB	½		1½	0	½		0		0		2		2		1		2½		2		3		2	

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1172479.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results

13a	13b	14a	14b	HS1	HS2	HS3
5		5½		36	63	0
5½		4½	6	35	60	0
3		5½		34	55,5	0
4		6		31	59,5	0
3½		6		31	57	0
4		4		20	41	0
5		4		18	40	0
3		5		18	37	0
2	4	3½		15	33,5	0
3½		4		13	35	0
3		3		13	31,5	0
3½		4		9	20	0
*	*	4		8	32	0
2		*	*	1	19	0